

Số: 128 /QĐ-UBND *Tuyên Quang, ngày 04 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp
trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 28/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 08/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 82-NQ/TU ngày 04/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức và cán bộ;

Xét đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 19/TTr-SNN ngày 11/02/2019 và đề nghị của Sở Nội vụ tại Báo cáo số 49/BC-SNV ngày 11/02/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên cơ sở hợp nhất: Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện, thành phố thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện, thành phố thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trạm Khuyến nông trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, gồm:

1. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Lâm Bình.
2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Na Hang.
3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Chiêm Hóa.

4. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Hàm Yên.
5. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Yên Sơn.
6. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Dương.
7. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Tuyên Quang.

Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

1. Vị trí, chức năng

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động; có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản theo quy định hiện hành.

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp có chức năng cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công lập về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y; các hoạt động khuyến nông, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn huyện, thành phố; phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (*phòng Kinh tế thành phố*) tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y; các hoạt động khuyến nông, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn huyện, thành phố. Chịu sự chỉ đạo, quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị quản lý chuyên ngành và của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trụ sở làm việc: Đặt tại các huyện, thành phố tương ứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Triển khai các chương trình tập huấn, hội thảo, các mô hình trình diễn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, các quy trình sản xuất tiên tiến, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi trên địa bàn;

b) Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các tiến bộ khoa học công nghệ, thông tin thị trường, giá cả, phổ biến các gương điển hình tiên tiến trong sản xuất, quản lý, kinh doanh, phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản.

c) Phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản (*sau đây gọi chung là dịch bệnh động vật*), như: Tổ chức thực hiện các dự án, chương trình khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật; chương trình kiểm soát bệnh lây từ động vật sang người; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện; thực hiện định kỳ hoặc đột xuất việc giám sát, kiểm soát các bệnh động vật thuộc danh mục các bệnh phải kiểm tra theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các cơ sở chăn nuôi, sản xuất con giống trên địa bàn (*trừ các cơ sở chăn nuôi do Trung ương và tỉnh quản lý, cơ sở giống quốc gia, cơ sở giống có vốn đầu tư nước ngoài*).

d) Tổ chức thực hiện kế hoạch tiêm vắc xin phòng các bệnh bắt buộc theo

quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thực hiện việc lấy mẫu gửi chẩn đoán, xét nghiệm, tổ chức điều trị bệnh cho động vật; thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật; điều tra, giám sát, phát hiện dịch bệnh động vật; hướng dẫn khoanh vùng, xử lý ổ dịch, tiêu độc khử trùng, phục hồi môi trường chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau khi hết dịch bệnh; hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật.

đ) Tổ chức điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình phát sinh, phát triển của dịch hại trên cây trồng; phối hợp theo dõi, giám sát và báo cáo về tình hình dịch hại cây trồng; giống cây trồng nhập nội; tham gia giám sát việc tuyên truyền, kinh doanh, khảo nghiệm, trình diễn mô hình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn.

e) Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, xác minh tình hình dịch hại và hướng dẫn phòng trừ dịch hại cây trồng. Hằng năm, xây dựng và tổng hợp danh mục thuốc bảo vệ thực vật khuyến cáo sử dụng trên địa bàn. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố công bố dịch, hết dịch tại địa phương theo thẩm quyền.

f) Hướng dẫn nông dân: Các biện pháp kỹ thuật để tạo ra các sản phẩm nông, lâm sản đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng để tiêu hủy an toàn.

g) Bồi dưỡng, tập huấn và truyền nghề cho người sản xuất để nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất, quản lý kinh tế trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; tham gia tập huấn cho lao động nông thôn lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; tổ chức cho người sản xuất tham quan, học tập kinh nghiệm.

h) Tập huấn, phổ biến kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho người hoạt động khuyến nông, khuyến ngư.

i) Quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mặt hàng nông, lâm sản và thủy sản trên địa bàn; phối hợp, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện liên doanh, liên kết sản xuất hàng hóa tập trung gắn với tiêu thụ nông sản; hướng dẫn, giúp nông dân tìm kiếm thị trường, tiêu thụ sản phẩm, tăng thu nhập.

k) Tư vấn, hỗ trợ chính sách, pháp luật về: Đất đai, nông, lâm nghiệp, thủy sản, thị trường, khoa học công nghệ, áp dụng kinh nghiệm tiên tiến trong sản xuất, quản lý, kinh doanh về phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản.

l) Tư vấn, hỗ trợ trong việc lập các dự án đầu tư phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản và ngành nghề nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản, ngành nghề nông thôn của tỉnh và theo đúng quy định của pháp luật.

m) Tư vấn, hỗ trợ phát triển, ứng dụng công nghệ sau thu hoạch, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản; tư vấn, hỗ trợ quản lý, sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

n) Thực hiện công tác khuyến nông ở cơ sở và kế hoạch sản xuất nông, lâm, nghiệp của địa phương.

o) Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác về chăn nuôi, thú y, trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn; phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (*Phòng Kinh tế thành phố*) trong việc thực hiện công tác chăn nuôi, thú y, trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn; phối hợp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, các đề tài ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về chăn nuôi, thú y, trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn; tổ chức thực hiện các văn bản tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về chăn nuôi, thú y, trồng trọt, bảo vệ thực vật.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc quản lý giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi; hướng dẫn sản xuất chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai đối với chăn nuôi; xây dựng, tổ chức thực hiện và tổng kết, đánh giá kế hoạch sản xuất chăn nuôi hằng năm; tham gia xây dựng quy hoạch chăn nuôi gắn với hệ thống giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm và bảo quản sản phẩm chăn nuôi tại địa phương; tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch hoạt động sản xuất đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực chăn nuôi.

- Thực hiện công tác khuyến nông tại địa phương; công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y; công tác quản lý thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất (*sau đây gọi là thuốc thú y*) dùng trong thú y;

- Thực hiện việc thanh, kiểm tra về công tác bảo vệ và kiểm dịch thực vật tại các xã, phường, thị trấn theo yêu cầu, nhiệm vụ của đơn vị và thực hiện theo quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát hoạt động của các cá nhân, tổ chức có hoạt động liên quan đến chăn nuôi, thú y, hành nghề thú y trên địa bàn và báo cáo theo quy định; yêu cầu cá nhân, tổ chức hành nghề thú y cung cấp thông tin về tình hình dịch bệnh động vật và huy động các cá nhân, tổ chức hành nghề thú y trên địa bàn tham gia tiêm vắc xin phòng bệnh cho động vật, tham gia chống dịch bệnh động vật theo quy định; quản lý, sử dụng vật tư, vắc xin, hóa chất phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật từ nguồn dự trữ quốc gia, nguồn dự trữ của tỉnh, của địa phương và các nguồn khác.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (*Phòng Kinh tế thành phố*) và các xã, phường, thị trấn, cá nhân có liên quan tổ chức khoanh vùng dập dịch khi có dịch xảy ra, không để dịch lây lan ra diện rộng.

p) Tổ chức thực hiện các dịch vụ: Tập huấn, cung cấp thông tin chuyên giao khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại, thị trường, giá cả, đầu tư tín dụng, xây dựng dự án, cung cấp vật tư, kỹ thuật, thiết bị và các hoạt động khác có liên quan đến nông, lâm nghiệp và thủy sản theo quy định của pháp luật.

q) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

r) Quản lý tài chính, tài sản được giao và đội ngũ viên chức, người lao động theo đúng quy định hiện hành.

s) Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao.

3. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo, gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc. Sau khi hợp nhất, số lượng Phó Giám đốc có thể cao hơn quy định này, nhưng khi có Phó Giám đốc nghỉ hưu hoặc chuyển công tác thì không được bổ sung; đồng thời phải có giải pháp điều chuyển, sắp xếp lại số lượng Phó Giám đốc trong thời gian tối đa 03 năm kể từ ngày hợp nhất để đảm bảo quy định này; trường hợp bố trí giữ chức vụ thấp hơn thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ theo quy định.

b) Viên chức chuyên môn, nghiệp vụ; kế toán, văn thư, thủ quỹ, lái xe (nếu có).

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, viên chức, người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Số lượng người làm việc

a) Điều chỉnh giảm 63 người làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: 21 người; Chi cục Chăn nuôi và Thú y: 42 người*) để giao bổ sung cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

b) Giao bổ sung cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố 63 người làm việc, cụ thể: Lâm Bình: 06 người; Na Hang: 06 người; Chiêm Hóa: 08 người; Hàm Yên: 10 người; Yên Sơn: 13 người; Sơn Dương: 13 người; thành phố Tuyên Quang: 07 người.

c) Số lượng người làm việc của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, thành phố (*bao gồm số lượng người làm việc của các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Khuyến nông tương ứng của các huyện, thành phố hợp nhất lại*) như sau:

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Lâm Bình: 19 người.
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Na Hang: 19 người.
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Chiêm Hóa: 37 người.
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Hàm Yên: 32 người.
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Yên Sơn: 48 người.
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Dương: 46 người.
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Tuyên Quang: 21 người.

Hàng năm, số lượng người làm việc của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, thành phố được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở vị trí việc làm và thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế theo quy định.

5. Về cơ chế tài chính

Thực hiện theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Giải quyết dứt điểm các vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của viên chức, người lao động trước khi thực hiện bàn giao về Ủy ban nhân dân cấp huyện; bàn giao nguyên trạng số lượng người làm việc hiện có của các Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y; các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý theo phân cấp.

b) Giải quyết, xử lý dứt điểm những vấn đề có liên quan đến các Trạm Chăn nuôi và Thú y, các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trước khi bàn giao về Ủy ban nhân dân cấp huyện; bàn giao nguyên trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, trụ sở làm việc, tài sản, tài chính, hồ sơ tài liệu của 07 Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, 06 Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, tránh tình trạng lãng phí, thất thoát.

c) Xây dựng Quy chế phối hợp quản lý, hoạt động, chế độ thông tin, báo cáo giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố về công tác chăn nuôi và thú y, trồng trọt và bảo vệ thực vật, khuyến nông trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận nguyên trạng số lượng người làm việc hiện có; cơ sở vật chất, trang thiết bị, trụ sở làm việc, tài sản, tài chính, hồ sơ tài liệu của 07 Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, 06 Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý, sử dụng đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, tránh lãng phí và theo đúng quy định hiện hành.

b) Giải quyết dứt điểm các vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của viên chức, người lao động và những vấn đề liên quan đến Trạm Khuyến nông trước khi chuyển giao về Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp.

c) Thực hiện việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp theo phân cấp. Chỉ đạo Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp: Bố trí, phân công nhiệm vụ cho viên chức, người lao động đáp ứng ngay yêu cầu thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hợp lý, giải quyết tốt chế độ, chính sách và quyền lợi hợp pháp đối với đội ngũ viên chức, người lao động của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp; xây dựng Đề án vị trí việc làm, phương án tự chủ về tài chính, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

d) Bố trí trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác để Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định.

đ) Chỉ đạo Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tiếp tục duy trì và phân công viên chức làm việc tại Trạm kiểm dịch động vật tại các đầu mối giao thông, gồm:

- Trạm kiểm dịch động vật: Hợp Thành, Sơn Nam thuộc huyện Sơn Dương; Đội Bình, Mỹ Bằng thuộc huyện Yên Sơn; Yên Phú thuộc huyện Hàm Yên để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 110/2002/QĐ-UB ngày 06/5/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Trạm Kiểm dịch động vật Phan Lương tại xã Lâm Xuyên thuộc huyện Sơn Dương để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

3. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố bàn giao nhân sự từ Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý đảm bảo đúng quy định.

b) Kiểm tra, đôn đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

4. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm:

Hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố bàn giao tài sản, tài chính, cơ sở vật chất đảm bảo đúng quy định; hướng dẫn công tác tài chính đối với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp theo quy định hiện hành.

5. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện bàn giao đất đai, công trình gắn liền với đất của các Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định này và hoàn thành công tác bàn giao nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản, tài chính, hồ sơ tài liệu... trong tháng 5/2019 để Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp bắt đầu hoạt động từ tháng 6/2019.

Những nội dung công việc do các Trạm Chăn nuôi và Thú y, các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, các Trạm Khuyến nông đang thực hiện theo chương trình, kế hoạch nhưng không thể hoàn thành tại thời điểm bàn giao sẽ do Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tiếp tục thực hiện và chịu trách nhiệm theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Bãi bỏ các quy định về Trạm trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tại mục 3.3.1 và mục 3.3.2, khoản 3, Điều 1 và các quy định

về hoạt động sự nghiệp của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tại Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- UBND huyện, thành phố;
- PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TPNC, Phòng KT (Đ/c Hòa);
Phòng TH (Đ/c Huy);
- Lưu: VT, NC (Thg).

Phạm Minh Huấn